

Số: 29/2024/QĐST-DS

TP. Vinh Long, ngày 02 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 405/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1967; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện hợp pháp cho ông T: Ông Phạm Minh L, sinh năm 1974; địa chỉ: Số G, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Theo văn bản ủy quyền ngày 19/10/2023.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số nhà A, đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện hợp pháp cho bà M: Anh Nguyễn Phước T1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số C, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Theo văn bản ủy quyền ngày 24/01/2024.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Ngô Thành Đ, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp C, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*Về nội dung*:

***Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng thống nhất:***

1. Vô hiệu hợp đồng ủy quyền ngày 17/01/2022 giữa bên ủy quyền ông Huỳnh

Minh T, sinh năm 1967 và bên nhận ủy quyền bà Phạm Thị M, sinh năm 1964 do Văn phòng C công chứng, số 206 quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/01/2022.

2. Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/04/2022 giữa bên chuyển nhượng bà Phạm Thị M và bên nhận chuyển nhượng ông Ngô Thành Đ đối với thửa đất số 322, tờ bản đồ số 7, diện tích 261,8m<sup>2</sup> tọa lạc tại Ấp I, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho ông Phạm Thành T2 ngày 18/7/2011, được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chính lý cho ông Huỳnh Minh T trong trang 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**Vào ngày 24/6/2024:**

- Ông Huỳnh Minh T có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị M số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc, không tính lãi.

- Bà Phạm Thị M có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Thành Đ số tiền 233.200.000 đồng (Hai trăm ba mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng). Trong đó 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) tiền gốc, tiền lãi 33.200.000 đồng (Ba mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng).

- Ông Ngô Thành Đ có nghĩa vụ trả lại cho bà Phạm Thị M giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BE 965549, số vào sổ CH00707 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho ông Phạm Thành T2 ngày 18/7/2011, được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chính lý cho ông Huỳnh Minh T trong trang 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Bà Phạm Thị M có nghĩa vụ trả lại cho ông Huỳnh Minh T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BE 965549, số vào sổ CH00707 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho ông Phạm Thành T2 ngày 18/7/2011, được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chính lý cho ông Huỳnh Minh T trong trang 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**\* Án phí:**

Ông Huỳnh Minh T chịu 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) ông Huỳnh Minh T đã nộp theo biên lai số N<sup>0</sup> 0006438 ngày 06/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Long, anh T được nhận lại 1.225.000 đồng (Một triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Bà Phạm Thị M phải chịu 6.755.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Ngô Thành Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 5.830.000 đồng (Năm triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng) ông Ngô Thành Đ đã nộp theo biên lai số N<sup>0</sup> 0006815 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Long.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TPVL;
- CCTHADS TPVL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Diễm**